

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Vũng Tàu, tháng 04 năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500755050, ngày 02/11/2016 (Đăng ký thay đổi lần thứ 5).
- Vốn điều lệ: 96.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).
- Địa chỉ: 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Văn phòng giao dịch: 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.3515 3418
- Số fax: 028.3515 3615
- Website: www.vimexcogas.com.vn
- Mã cổ phiếu: VMG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006.

a. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty được cấp các Giấy phép như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 VND lên 64.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 VND lên 96.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 49/2009/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 9 năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán là VMG. Cổ phiếu VMG chính thức giao dịch ngày 30 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Xuân Vinh sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Quang Ninh sang Bà Nguyễn Thị Tân Hoa.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Quyết định số 261/QĐ-SGDHN ngày 26/07/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết cổ phiếu VMG.
- Thông báo số 1787/TB-CNVSD ngày 24/08/2012 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 02 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Bà Nguyễn Thị Tân Hoa sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
- Quyết định số 831/QĐ-SGDHN ngày 03/10/2017, Thông báo số 1289/TB-SGDHN ngày 03/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu VMG tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giao dịch trên thị trường UpCoM.

b. Quá trình tăng vốn

• Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

• Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- a. Ngành nghề kinh doanh
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG), kinh doanh xăng dầu;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- b. Địa bàn kinh doanh
- Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các vùng lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

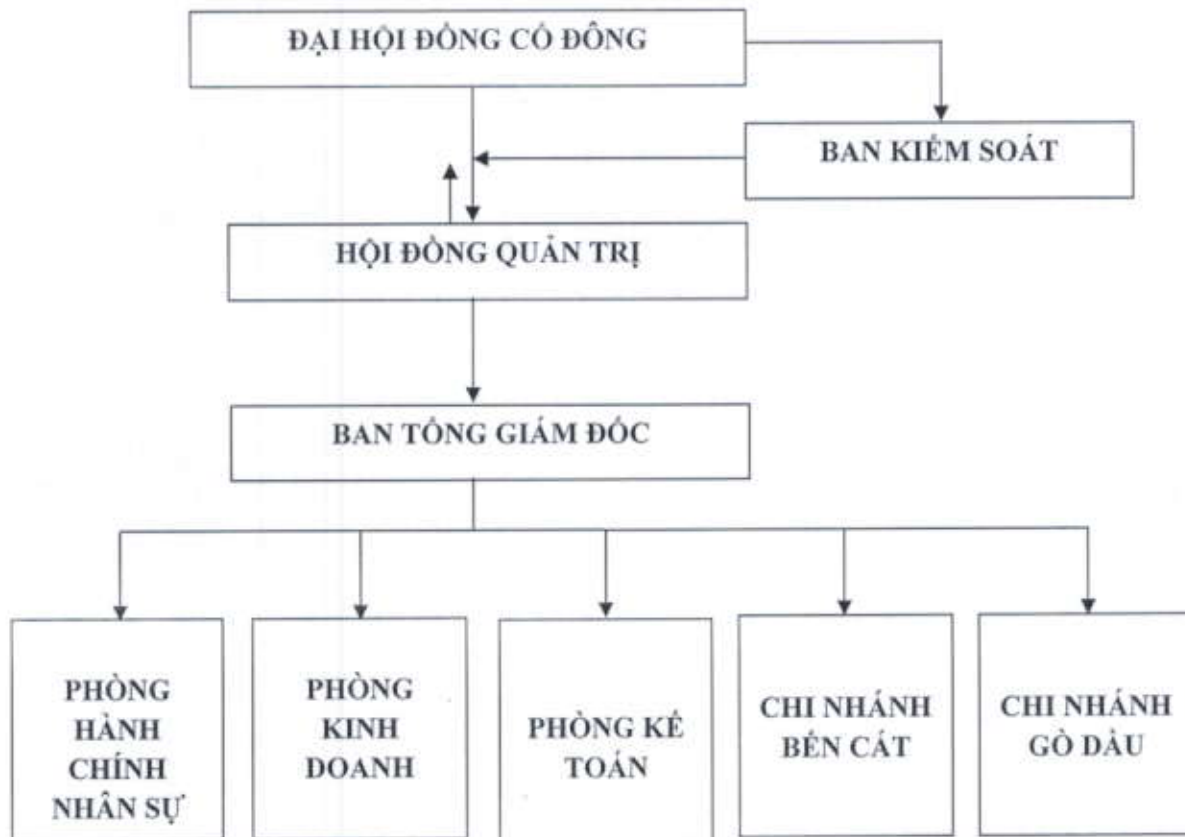
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;

Hội đồng quản trị (HDQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HDQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



- c. Các công ty con, công ty liên kết
Không có

5. Định hướng và phát triển

- Tái cơ cấu bộ máy hoạt động công ty theo hướng tinh gọn hiệu quả.
- Quản lý kiểm soát chặt phí cố định và chi phí hoạt động
- Mở rộng qui mô kho Gò Dầu từ 2.200 tấn lên sức chứa LPG 5.000 tấn.
- Đạt chứng chỉ ISO 9001 : 2008 để nâng uy tín thương hiệu VIMEXCOGAS .
- Tăng vốn đầu tư và vốn lưu động.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu LPG bằng xe bồn sang thị trường Campuchia.
- Tăng lượng hàng qua kho VMG của chi nhánh Gò Dầu, khai thác mặng cho thuê kho chứa nhằm khai tăng công suất kho và tận dụng nguồn hàng.
- Giảm tỷ lệ hao hụt kho Gò Dầu.
- Đầu tư mua thay thế các phương tiện vận chuyển hết thời hạn sử dụng.
- Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm LPG của Công ty.
- Tăng cường, tập trung công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của Vimexco quản lý, chú trọng phát triển hệ thống kênh phân phối ngắn, cửa hàng bán lẻ trực tiếp để tăng hiệu quả kinh doanh.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá

lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

b. Rủi ro cạnh tranh

Là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các Công ty, các Tập đoàn đa quốc gia và các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành.

Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mối qua đó sẽ có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Vimexcogas, mà còn tiềm ẩn mỗi nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng

c. Rủi ro pháp luật:

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán ... bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm phát luật, sự chông chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật ... có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

d. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro biến động giá

Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy khai thác Dinh Cố, nhà máy điện đạm Cà Mau là cung cấp LPG, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Phần lớn lượng LPG tiêu thụ là do nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Giá LPG trên thế giới liên tục thay đổi, không theo quy luật nên rất khó dự báo.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

e. Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

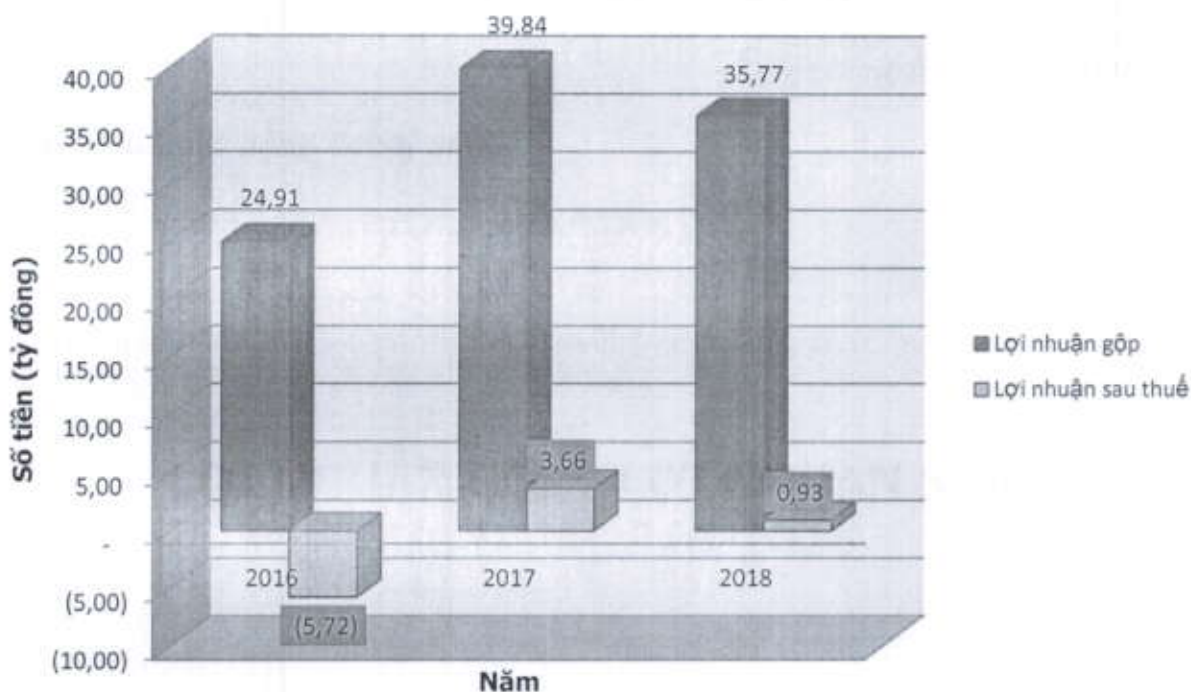
II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh

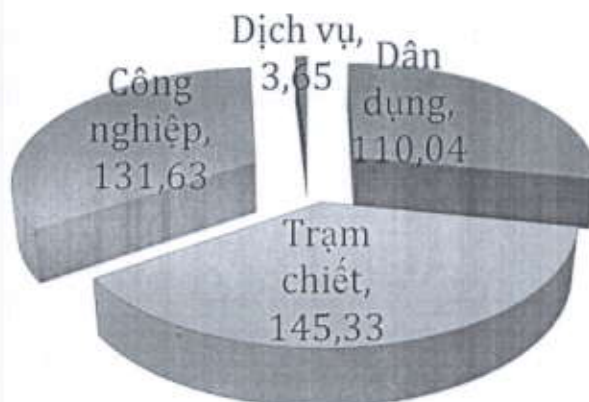
a. Kết quả đạt được trong năm

Kết thúc năm 2018, công ty đạt doanh thu thuần 390,65 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 0,93 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN GỘP - LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2016-2018



CƠ CẤU DOANH THU THUẦN NĂM 2018 (ĐVT: Tỷ đồng)



Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC TẾ	KẾ HOẠCH	TĂNG /GIẢM	TỶ LỆ TĂNG/GIẢM
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	390.646,3	387.997,3	2.649,0	0,7%
Giá vốn hàng bán	354.880,0	320.552,4	34.327,5	10,7%
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.766,3	67.444,9	(31.678,6)	-47,0%
Doanh thu hoạt động tài chính	100,3	28,2	72,1	255,2%
Chi phí tài chính	2.857,7	11.247,8	(8.390,1)	-74,6%
Trong đó: chi phí lãi vay	2.857,7	11.247,8	(8.390,1)	-74,6%
Chi phí bán hàng	32.890,9	50.545,5	(17.654,6)	-34,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.101,0	9.392,7	(3.291,8)	-35,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.982,9)	(3.713,0)	(2.270,0)	61,1%
Thu nhập khác	7.719,6	9.920,4	(2.200,8)	-22,2%
Chi phí khác	391,1	536,8	(145,7)	-27,1%
Lợi nhuận khác	7.328,5	9.383,6	(2.055,1)	-21,9%
Tổng lợi nhuận toán trước thuế	1.345,6	5.670,6	(4.325,0)	-76,3%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	412,9	-	412,9	100,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	932,7	5.670,6	(4.737,9)	-83,6%

Kết thúc năm 2018, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 932.664.192 đồng, không đạt được kế hoạch đã đề nghị, nguyên nhân chính là do giá CP thế giới giảm sâu và liên tục trong quý 4/2018, đã dẫn đến khoản lỗ 6,4 tỷ đồng trong kết quả kinh doanh quý 4/2018.

Giai đoạn	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Giá CP (USD/tấn)	655,0	532,5	430,0
Trị giá giảm so với tháng trước		122,5	102,5
Tỷ lệ giảm so với tháng trước		18,7%	19,2%

2. Tổ chức nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Nguyễn Quang Ninh	Tổng Giám đốc
2	Lương Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Quang Ninh

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 27/09/1963
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Hưng Yên
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Thương Nghiệp Vật Tư
 Quá trình công tác :

- Từ năm 1991 đến năm 1997 : Đội trưởng đội xây dựng – Công ty Xây lắp 394 – Binh Đoàn II.
- Từ năm 1997 đến năm 2001: Giám đốc công ty Gas Hoàng Long.
- Từ năm 2001 đến năm 2003: Giám đốc CN công ty DV Du lịch Đường sắt Hà Nội.
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Giám đốc công ty TNHH Gas Đồng Tiến.
- Từ năm 2006 đến năm 2009: Giám đốc công ty TNHH Gas An Thuận.
- Từ tháng 11/2010 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Thương Mại & Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Tổng giám đốc

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 24,94%, tương đương 2.394.050 cổ phiếu.

Ông Lương Quốc Nam

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 06/07/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Đồng Tháp
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/2001 đến T12/2012: Giám đốc Kinh Doanh kiêm Giám đốc chi nhánh Vinagas Miền Tây – Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ).
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Giám đốc – Công ty TNHH Gas Rạng Đông
- Từ năm 2015 đến năm 2016: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí AnPha (Gia Đình Gas).
- Từ năm 2016 đến năm 2017: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Gas Thành Tài (TTA Gas).
- Từ năm 2018 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc - CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Phó Tổng Giám đốc.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

Ông Đặng Trần Hồng Quân

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 21/07/1983
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Tiền Giang
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 09/2005 đến T06/2010: nhân viên kế toán CTCP Hoá – Dược phẩm Mekophar.
- Từ tháng 06/2010 đến T11/2010: kế toán tổng hợp CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2010 đến tháng 10/2015: Kế toán trưởng CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Kế toán trưởng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

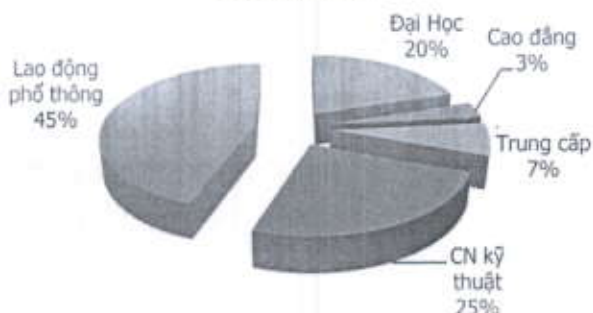
c. Những thay đổi trong Ban điều hành

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lương Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc	01/02/2018	
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng	01/11/2018	
Bà Trần Nguyệt Ánh	Kế toán trưởng		01/11/2018

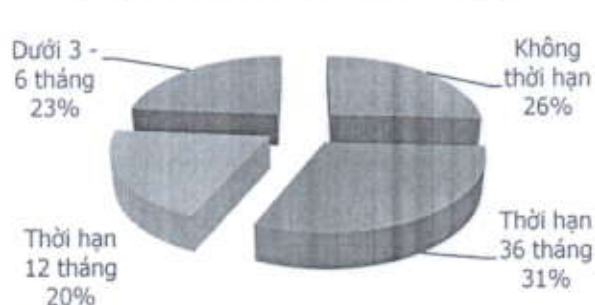
d. Số lượng công nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến hết ngày 31/12/2018 là 85 người, trong đó có 15 nữ.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO LOẠI HÌNH ĐỒNG LAO ĐỘNG



e. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng: tuyển dụng bằng việc đăng tin, quảng cáo, thông báo tuyển dụng lao động công khai trên báo chí hoặc trên hệ thống Internet và thông qua các trung tâm giới thiệu việc làm, mang tính chất

công khai, chọn người thật sự có tài đức, có trình độ, có chuyên môn và nghiệp vụ, nhiệt tình với công việc...

- Chính sách đào tạo: đào tạo và dạy nghề ngay tại Công ty, trong thời gian đào tạo vẫn hưởng 100% lương như thoả thuận.
- Chính sách lương, thưởng: chế độ trả lương theo thang bậc lương hiện hành của Nhà nước, thưởng tháng lương 13, thưởng lễ, tết, phụ cấp chức vụ (nếu có).
- Chính sách trợ cấp: Người lao động được hưởng chế độ trợ cấp theo Luật Lao Động của Việt Nam (chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp độc hại, trợ cấp thai sản...).

- f. Thay đổi trong chính sách đối với người lao động
- Không có.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN	TRỊ GIÁ (triệu đồng)
1	Vỏ bình 12 kg	25.035
2	Vỏ bình 45 kg	833
3	Máy hút áp đường ống dẫn LPG	695
4	Ô tô con	615
Tổng cộng		27.178

- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng / (giảm)
Tổng tài sản	103.985.603.725	124.829.568.440	20%
Doanh thu thuần	256.225.552.679	390.646.278.872	52%
Lợi nhuận thuần	(1.366.705.772)	(5.982.918.538)	338%
Lợi nhuận khác	5.025.528.711	7.328.496.948	46%
Lợi nhuận trước thuế	3.658.822.939	1.345.578.410	-63%
Lợi nhuận sau thuế	3.658.822.939	932.664.192	-75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	381	97	-75%

b. Các chỉ tiêu tài chính

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chi tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,64
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,50
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	58,82	65,42
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	142,82	189,19
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	19,94	32,82
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	2,46	379,27
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,14	0,24
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,54	2,16
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,52	0,75
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(0,01)	(1,53)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: 9.600.000 cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 06/06/20128

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<i>Trong nước</i>			
Tổ chức	7	30.322	0,32%
Cá nhân	1.844	9.510.378	99,06%
<i>Nước ngoài</i>			
Tổ chức	1	47.100	0,49%
Cá nhân	3	12.200	0,13%
Tổng	1.855	9.600.000	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
 LPG dùng làm nhiên liệu: 21,8 tấn,
 Dầu D.O: 181.511 lít

b. Tiêu thụ năng lượng
 Điện năng tiêu thụ: 147.491 KWh

c. Tiêu thụ nước
 Nguồn cung cấp nước: nước giếng khoan. Lượng nước sử dụng trung bình là 20m³/tháng

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh mặt hàng khí hoá lỏng dễ gây cháy, nổ. Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

Kết quả trong năm 2018 Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- *Số lượng người động, mức lương trung bình đối với người lao động*

Tại thời điểm ngày 31/12/2018, số lao động trong công ty là 85 người, trong đó có 15 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 là 8,2 triệu đồng/người/tháng.

- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...

Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các qui định, nội qui, qui trình thực hiện công tác ATVSLĐ - PCCN nhất là công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC). Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Kết quả trong năm 2018 công ty không để xảy ra tai nạn lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Tình hình thị trường kinh doanh Vimexco gas năm 2018

a. Về thị trường chung:

Nghị định 87/2018/NĐ-CP mới thay thế nghị định 19 về kinh doanh LPG thông thoáng trong việc hợp đồng mua bán giữa thương nhân và đại lý, đại lý không còn bị hạn chế về điều kiện kinh doanh dẫn đến thị trường ngành gas trong năm 2018 cạnh tranh rất

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

khốc liệt, các thương hiệu gas đua nhau giảm giá dành giật khách hàng. Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mỗi qua đó có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng,... nạn bơm rót gas giá vẫn tràn lan, tình hình hàng gian hàng giá vẫn chưa thuyên giảm.

Một số công ty gas đầu mỗi có sự sáp nhập, mua bán lẫn nhau; các Công ty này giảm giá bán, khuyến mãi cao nhằm gia tăng sản lượng để tăng giá trị Công ty. Các công ty đầu mỗi có xu hướng thu mua các hệ thống bán lẻ nhằm rút ngắn khâu trung gian đại lý cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty phải bán thông qua kênh phân phối đại lý.

b. Về một số chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch năm 2018 :

Chi tiêu	Mức tăng so với năm 2017 - kế hoạch	Mức tăng so với năm 2017 - thực tế	Mức độ hoàn thành
Doanh thu thuần	51%	51,4%	100,8%
Doanh thu tài chính	0%	255,2%	100,0%
Lợi nhuận trước thuế	55%	-63,2%	-115,0%
Lợi nhuận sau thuế	55%	-74,5%	-135,5%

c. Về vỏ bình và cơ sở vật chất kỹ thuật:

Năm 2018, Công ty đã đặt sản xuất thêm 62.352 vỏ bình mới loại 12kg và 482 vỏ bình loại 45kg; và Công ty đã đặt sơn lại trên 20.000 vỏ bình bảo dưỡng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vỏ bình của khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới.

d. Đối với Mạng Gas Dân Dụng và sử dụng trực tiếp gas bình:

Việc xây dựng chương trình bán hàng đối với khách hàng bán 80 - 100% thị phần Vimexcogas cũng đã được triển khai rộng rãi và đã đạt được kết quả khả quan

Mở rộng thêm thị trường phân phối thương hiệu Vimexcogas tại thị trường miền tây nhất là khu vực Bạc Liêu, Long An và Đồng Tháp

Tăng cường mở rộng thêm trạm chiết nạp gia công nhằm rút ngắn cung đường vận chuyển – đáp ứng hàng hóa nhanh đến đại lý

e. Đối với cửa hàng bán lẻ khu vực TP.HCM và Bình Dương:

Trong năm 2018, việc triển khai thực hiện mở CH bán lẻ tại khu vực tỉnh Bình Dương và TP.HCM vẫn chưa thực hiện được theo như kế hoạch đã đề ra do bước đầu thành lập có gặp nhiều khó khăn trong khâu tuyển dụng nhân sự đến khâu tìm kiếm mặt bằng và quy trình quản lý hệ thống

Trong năm Công ty đã mở thêm 03 cửa hàng bán lẻ tại TP.HCM.

Đội PTTT tại các cửa hàng bán lẻ chưa ổn định, non kém kinh nghiệm nên chưa khai thác tốt thị trường.

f. Đối với mảng gas bồn công nghiệp:

Trong năm 2018, công ty đang dần ổn định lại mảng kinh doanh gas bồn công nghiệp.

Tình trạng cạnh tranh về giá đối với các khách hàng gas bồn công nghiệp có sản lượng lớn và thanh toán tốt rất khốc liệt, các công ty đua nhau giảm giá giành giật khách hàng; cho công nợ trên 60 ngày; dẫn đến việc kinh doanh gas bồn công nghiệp chưa mang lại hiệu quả cao.

g. Đối với mảng kinh doanh gas bồn:

Trong năm 2018, công ty đã trúng thầu thành công lô hàng của nhà máy Dung Quất và ký hợp đồng đầu giá trực tiếp với KDK. Vì vậy giá đầu vào và nguồn cung đủ cung cấp và cạnh tranh với các công ty khác trong việc ký các hợp đồng term với các khách hàng kinh doanh gas.

h. Đối với kinh doanh cho thuê kho:

Công ty đã đạt được thành công nhất định trong việc cho thuê kho chứa, khai thác được sức chứa của tổng kho VMG và tạo việc làm cho nhân viên.

Từ việc cho thuê kho, công ty chủ động được nguồn hàng, tận dụng được ưu thế kho chứa để đẩy mạnh phát triển sản lượng mảng kinh doanh gas bồn cho các đối tác kinh doanh gas.

2. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài sản*

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	34,65	41,54	19,89%
_ Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7,13	1,87	-73,79%
Phải thu khách hàng	9,75	20,87	114,05%
Hàng tồn kho	12,45	9,18	-26,29%
Tài sản dài hạn	69,33	83,29	20,12%
_ Trong đó:			
Tài sản cố định	39,83	37,64	-5,48%
Tổng cộng tài sản	103,99	124,83	20,05%

Tổng tài sản công ty trong tại thời điểm 31/12/2018 là 124,83 tỷ đồng, tăng 20,05% so với cùng kỳ năm 2017, tương đương 20,84 tỷ đồng. Đây là mức tăng tài sản cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

TỔNG TÀI SẢN - Đơn vị tính: Tỷ đồng



b. Tình hình các khoản phải thu

DVT: tỷ đồng

Các khoản phải thu	31/12/2017		31/12/2018	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
Phải thu khách hàng	9,75	36,33	20,87	36,26
Các khoản phải thu khác	0,26	3,60	1,95	3,65
	10,01	39,93	22,82	39,91

Số nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 39,91 tỷ đồng, trong đó:

DVT: tỷ đồng

STT	Tình trạng	Số tiền	Tỷ lệ
1	Đã khởi kiện	21,49	53,9%
2	Có chứng từ, đang liên hệ thu hồi nợ	1,45	3,6%
3	Không đủ chứng từ	16,97	42,5%

c. Tình hình nợ phải trả

DVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	50,62	81,66	61%
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	16,024	12,986	-19%
Phải trả người bán ngắn hạn	27,48	45,53	66%
Nợ dài hạn	10,54	16,28	54%
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	2,13	1,56	-27%
Phải trả người bán dài hạn	0,84	0,84	0%
Tổng cộng nợ phải trả	10,54	16,28	54%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chuyên môn hóa chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị phòng ban.
- Tuyển dụng thêm nhân sự có kinh nghiệm của ngành để bổ sung nhân sự chuyên môn cho công ty.
- Gắn KPIs cụ thể trong chính sách tiền lương.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược để tăng thêm vốn lưu động;
- Cổ phần hóa chi nhánh kho Gò Dầu;
- Đa dạng hóa sản phẩm phụ trợ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

a. Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ - Chưa thực hiện xử lý khoản hàng tồn kho bị thiếu:

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, chi tiết tài sản thiếu chờ xử lý cụ thể như sau:

- Vỏ bình gas thiếu hụt qua kiểm kê:

Vỏ bình gas thiếu hụt do kiểm kê trong năm 2008, 2009, trị giá 242.976.391 đồng. Công ty đang liên hệ ông Nguyễn Phúc Nhân – nguyên Giám đốc Chi nhánh Bến Cát – để làm rõ trách nhiệm các nhân và yêu cầu bồi thường.

- LPG thiếu hụt qua kiểm kê:

Năm	Khối lượng LPG hao hụt	Tổng khối lượng nhập trong năm	Tỷ lệ hao hụt
2010	42,61	27.684,07	0,15%
2011	41,18	14.703,32	0,28%
2012	45,99	15.466,65	0,30%
2013	38,59	18.550,71	0,21%
2014	26,47	12.556,51	0,21%
2015	39,55	14.450,25	0,27%
2016	58,57	37.241,50	0,16%
2017	48,08	37.321,93	0,13%
2018	48,41	45.750,68	0,11%
Cộng	389,45	223.725,61	

Tỷ lệ LPG hao hụt hàng năm từ 0,15% đến 0,3%, thấp hơn so với mức hao hụt chung của toàn ngành là 0,5%.

Công ty sẽ trình Đại Hội đồng cổ đông để xử lý các tài sản thiếu nêu trên theo đúng quy định của pháp luật trong kỳ đại hội cổ đông năm 2018.

b. Vấn đề nhấn mạnh – Quyền sử dụng đất tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Công ty cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (gọi tắt là Vimexco Gas) tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được cổ phần hóa thành công ty cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Cổ đông Nhà nước đã góp vốn cổ phần vào Vimexco Gas bằng căn nhà số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (gọi tắt là Nhà 52) trở thành cổ đông sáng lập của Vimexco Gas. Như vậy, Nhà 52 hiện đang là tài sản của Vimexco Gas.

Ngày 05 tháng 03 năm 2012 Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất của căn nhà số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chuyển trả cho chủ sở hữu cũ là bà Châu Mỹ Lang.

Ngày 25 tháng 04 năm 2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang chờ quyết định của các Cơ quan chức năng để giải quyết vấn đề trên.

c. Vấn đề nhấn mạnh - Quyền sử dụng đất kho Bến Cát:

Ngày 04/11/2007, Công ty (là bên mua, đại diện theo pháp luật là ông Lê Quý Bình, chức vụ Tổng giám đốc) có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không sổ với ông Nguyễn Tiến Đạt (bên bán), diện tích đất chuyển nhượng là 4.345 m², với giá đất là 3.780.300.000 đồng (nay là Kho Bến Cát của công ty chúng tôi). Công ty đã thanh toán đầy đủ số tiền theo hợp đồng.

Ông Lê Quý Bình (nguyên Tổng giám đốc) làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất mang tên cá nhân, được UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp và được đứng tên sở

hữu trên 2 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H03750, H03751 cho cá nhân ông Bình đối với 4.345 m² mà Công ty chúng tôi đã ký hợp đồng và đã thanh toán tiền cho ông Nguyễn Tiến Đạt.

Ngày 05/09/2009, ông Lê Quý Bình đã đồng ý ký hợp đồng ủy quyền ngày tại phòng Công chứng số 6 với Công ty chúng tôi, nội dung ủy quyền được ký thể hiện các việc sau: CTCP Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu được thực hiện các quyền quản lý, sử dụng, cho thuê, thế chấp, bán chuyển nhượng, tặng, cho đối với 02 lô đất nêu trên; Thời hạn ủy quyền là 20 năm kể từ ngày ký ủy quyền.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, nên việc tiêu thụ năng lượng điện, nước luôn duy trì ở mức tối thiểu cho hoạt động công ty, chứ không tham gia vào quá trình sản xuất. Nước thải được thu gom vào các hệ thống xử lý nước thải tập trung. Khí thải hầu như không phát sinh. Chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và ban giao cho các đơn vị có chức năng xử lý với đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, Công ty vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với khả năng chuyên môn, không có trường hợp nào bị ngừng việc hoặc mất việc. Các khoản bảo hiểm bắt buộc vẫn được trích nộp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Chính sách của Công ty đề ra là: "Sự an toàn cho người tiêu dùng là trên hết" do đó việc đảm bảo An toàn PCCC là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo quy trình như sau:

- + Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.
- + Cung cấp thông tin đầy đủ, hướng dẫn cách sử dụng để người tiêu dùng hiểu và dễ dàng thao tác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

- Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước
- Công ty mua đầy đủ các loại bảo hiểm: bảo hiểm TNDS, bảo hiểm vật chất đối với đội xe bồn, xe tải, xe du lịch; bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm.
- Công ty đã nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và rác thải công nghiệp.

- Thường xuyên thông báo, cập nhật và đánh giá tuân thủ Luật BVMT cũng như các Nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực môi trường.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Nhìn chung, trong năm vừa qua dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương do HĐQT đưa ra, đồng thời linh hoạt trong việc ứng biến xử lý công việc. Sự phối hợp giữa Ban Tổng giám đốc và HĐQT đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao.
- Thường xuyên báo cáo đầy đủ trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của Ban Tổng giám đốc
- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các bộ phận để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng bộ phận.
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trung thực, cẩn trọng, với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao.
- Dù áp lực về huy động nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty nhưng trong năm vừa qua Ban điều hành đã chủ động, cân đối nguồn tài chính, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Tiếp tục duy trì các cuộc họp để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để cùng Ban điều hành kịp thời xử lý công việc.
- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và các cấp có thẩm quyền.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt hơn trong định hướng mở rộng thị trường kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư.
- Tiếp tục rà soát lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tăng năng suất, tăng thu nhập cho người lao động.
- Tích cực huy động nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành quản lý và sử dụng nguồn vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT	2.394.050	24,94%
2	Chu Văn Chuyên	Phó Chủ tịch HĐQT	50	0,001%
3	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	1.640.908	17,09%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018, phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức họp tổng cộng 07 cuộc họp, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT là 100%, bao gồm các cuộc họp của HĐQT, họp giữa HĐQT và Ban điều hành của công ty. Sau các cuộc họp HĐQT có lập biên bản họp và nêu rõ nội dung các quyết định của HĐQT để Ban Giám Đốc Công ty triển khai.
- Về hoạt động tài chính: năm 2018 nhu cầu về vốn lưu động để hoạt động kinh doanh khá cao, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng, vay vốn để tăng nguồn vốn kinh doanh cho Công ty.
- Thù lao của HĐQT được thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

d. Đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

- **Ông Nguyễn Quang Ninh:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty, ông Nguyễn Quang Ninh là người trực tiếp điều hành các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp quan trọng của Công ty. Ông thay mặt HĐQT trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đề ra, chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh với các đối tác quan trọng.
- **Ông Chu Văn Chuyên:** Phó Chủ tịch HĐQT, ông tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, có nhiều đóng góp quan trọng trong chiến lược phát triển kinh doanh của công ty cũng như tư vấn cho HĐQT cũng như Ban Tổng giám đốc về công tác đầu tư của Công ty.
- **Ông Nguyễn Quang Minh:** Thành viên HĐQT, ông đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có nhiều ý kiến quan trọng đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị My	Trưởng ban	478.400	4,98%
2	Ông Bùi Đăng Hùng	Thành viên	0	0 %
3	Bà Phan Thị Minh	Thành viên	0	0 %

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo điều lệ công ty đã ban hành. Các thành viên BKS đã phân công công việc cụ thể và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong quá trình làm việc các thành viên BKS luôn trao đổi công việc, phối hợp chặt chẽ để hoạt động của Ban kiểm soát được liên tục và đạt hiệu quả cao.
- Năm 2018, Ban kiểm soát đã có 2 cuộc họp cùng với HĐQT đưa ra ý kiến liên quan đến hoạt động tài chính của công ty, thống nhất chủ trương mà HĐQT đưa ra
- Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	723,9	60,0	783,9
Chu Văn Truyền	Phó chủ tịch HĐQT kiêm trợ lý TGD	144,0	48,0	192,0
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	-	48,0	48,0
Trần Thị My	Trưởng BKS	-	48,0	48,0
Bùi Đăng Hùng	Thành viên BKS	-	36,0	36,0
Phan Thị Minh	Thành viên BKS	-	36,0	36,0
Lương Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc	276,0	-	276,0
Nguyễn Thái An	Kế toán trưởng - đã nghỉ việc	22,9	-	22,9
Trần Nguyệt Ánh	Kế toán trưởng - đã nghỉ việc	155,1	-	155,1
Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng	39,9	-	39,9
	Cộng	1.361,8	276,0	1.637,8

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có*

c. *Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH An Thuận	Giám đốc Công ty TNHH An Thuận là vợ của Tổng Giám đốc Công ty

Các giao dịch	Trị giá (tỷ đồng)
Bán khí hóa lỏng	61,45
Mua khí hóa lỏng	43,28
Phí chiết nạp thuê	1,43
Ký quỹ vỏ bình	0,89

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Hưng Hà	Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Hưng Hà là Tổng Giám đốc Công ty

Các giao dịch	Trị giá (tỷ đồng)
Bán khí hóa lỏng	0,12
Mua khí hóa lỏng	1,14

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Các giao dịch	Trị giá (tỷ đồng)
Vay tiền	8,25
Trả tiền vay	11,24

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến của kiểm toán:**

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2018 được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 04 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC**Nguyễn Quang Ninh****Nơi nhận:**

- UBCKNN; SGDCK HN
- Lưu P.KT;
- Niêm yết website công ty www.vimexcogas.com.vn

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
5. Định hướng và phát triển	4
6. Các rủi ro	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	6
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh	6
2. Tổ chức nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	10
4. Tình hình tài chính	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	12
1. Tình hình thị trường kinh doanh Vimexco gas năm 2018	12
2. Tình hình tài chính	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty	18
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty	18
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty	19
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT	19
V. Quản trị công ty	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI. Báo cáo tài chính	23